

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1988, tại Nam Định. Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị M1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 đến ngày 13 tháng 4 năm 2021 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Trung L, vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Ngô Văn M, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại phòng 303, nhà nghỉ 999, thuộc địa phận thôn HĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra hành chính, thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước của bị cáo Phạm Văn T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), tổ công tác đã niêm phong tang vật, đồng thời còn thu giữ của bị cáo số tiền 12.000.000 đồng. Thu giữ trên giường tại phòng nghỉ 01 ví da, bên trong có 20 mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Xiaomi được lắp sim số 0971923324; 01 điện thoại di động Nokia không lắp sim.

Tại bản Kết luận giám định số 252/KLGD-MT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: *“Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,19gam, là loại Heroine”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Sáng ngày 04 tháng 4 năm 2021 bị cáo sau khi giao xong hàng đã đi xe ra chân cầu NN, quận LC, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy, mục đích để sử dụng, bị cáo đã mua của 01 người đàn ông không quen biết 400.000đ ma túy, được 01 gói ma túy loại Heroin, bị cáo đã đem ma túy về thuê phòng 303, nhà nghỉ 999 ở thôn HĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng ở và sử dụng ma túy. Tại đây bị cáo đã một mình sử dụng số ma túy có trước đó mua ngày 03-4-2021 tại thành phố Nam Định của 01 người đàn ông không quen biết và số ma túy mua ngày 04-4-2021 tại Cầu Niệm, Hải Phòng đến ngày 08-4-2021, bị cáo bị Cơ quan Công an huyện Vĩnh Bảo bắt giữ, thu giữ tang vật như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Văn T từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; về tang vật của vụ án, áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,11gam chất bột cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 252/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 20 mảnh giấy bạc hình chữ nhật; trả lại bị cáo 01 ví da, số tiền 12.000.000đ, 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu

Xiaomi được lắp sim số 0971923324, 01 điện thoại di động Nokia không lắp sim; về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 20 phút ngày 08 tháng 4 năm 2021, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Văn T đang tàng trữ 0,19g (không phẩy mười chín) gam ma túy, loại Heroin, với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội từ tháng 3 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008 nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập, có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,11gam chất bột cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 252/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 20 mảnh giấy bạc hình chữ nhật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 12.000.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, trả lại bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Xiaomi được lắp sim số 0971923324, 01 điện thoại di động Nokia không lắp sim, 01 ví da là tài sản hợp pháp của bị cáo, trả lại bị cáo.

[10] Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T. Nhưng chưa xác định được căn cước, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08 tháng 4 năm 2021).

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T số tiền 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,11gam chất bột cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 252/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 20 mảnh giấy bạc hình chữ nhật.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 không có sim, 01 điện thoại di động Xiaomi có lắp sim số điện thoại 0971923324, 01 ví da;

Trả lại bị cáo Phạm Văn T số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án;

(Đặc điểm chi tiết tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt